

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng, nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến Bác sĩ.

THÔNG TIN TÂM LẠC Viên nang

Tong xinluo capsules

THÀNH PHẦN:

Mỗi viên nang có chứa:

1. Nhân sâm <i>Radix et Rhizoma Ginseng</i>	37.67mg
2. Thủy điệt <i>Hirudo</i>	71.06mg
3. Toàn yết <i>Scorpio</i>	47.09mg
4. Xích thược <i>Radix Paeoniae Rubra</i>	32.53mg
5. Thuyền thoái <i>Periostracum Cicadae</i>	47.09mg
6. Thỏ miết trùng <i>Eupolyphaga seu Steleophaga</i>	47.09mg
7. Ngô công <i>Scolopendra</i>	9.42mg
8. Đàn hương <i>Lignum Santali Alba</i>	15.41mg
9. Giáng hương <i>Lignum dalbergiae odoriferae</i>	16.27mg
10. Nhũ hương <i>Olibanum (processed)</i>	15.41mg
11. Toàn táo nhân <i>Semen ziziphi spinosae (Stir-baked)</i>	31.68mg
12. Bàng phiến <i>Borneolum Syntheticum</i>	9.42mg
Tá dược	vừa đủ

DƯỢC LỰC HỌC: Các thử nghiệm dược động học tiền lâm sàng cho thấy: Thuốc có thể làm giảm mức độ thiếu máu cơ tim (MI) của chó. Đối với nhồi máu cơ tim cấp tính, giảm thiểu mức độ thiếu máu cơ tim (MI) và cải thiện nguồn cung cấp oxy và cung cấp máu, tăng lưu lượng máu mạch vành (CBF) và chức năng của thất trái; Thuốc có thể làm giảm diện tích không tái tưới từ 45 đến 69% sau khi nhồi máu cơ tim cấp tính và sau tái tưới trong các thử nghiệm với mô hình lợn và giảm kích thước của nhồi máu cơ tim (MI); Thuốc có thể kiểm chế sự gia tăng của các sợi cơ tim Collagenous sau khi nhồi máu cơ tim ở chuột, giảm lắng đọng protein Collagen, làm giảm hàm lượng của Angiotensin II trên cơ tim (CM), hạn chế tái tạo của tâm thất tim và cải thiện chức năng của tim; Đối với não thiếu máu cục bộ trên mô hình, nó có thể làm giảm kích thước của nhồi máu, giảm tính thấm của mạch não và phù não; Đối với thiếu máu cục bộ não bán cầu ở chuột, nó có thể giảm thiểu tổn thương bệnh lý như biến tính và hoại tử các tế bào thần kinh và thể Nissl (tigroid body), cải thiện hành vi, bảo vệ thiếu máu cục bộ mô não, tăng cường hoạt tính của Superoxide dismutase (SOD) của tế bào não, và giảm bớt hàm lượng của malondialdehyde (MDA); Trên mô hình tăng Lipid huyết ở chuột cống: Thuốc có thể làm giảm Cholesterol toàn phần (TC) và Lipoprotein tỷ trọng thấp (LDL), tăng Lipoprotein tỷ trọng cao (HDL), ức chế hình thành huyết khối và kết tập tiểu cầu trong cơ thể của chuột. Hơn nữa khi nghiên cứu cơ chế tác dụng của thuốc thấy rằng: Trên mô hình thiếu máu cục bộ não của chuột gây tắc động mạch não giữa, Thuốc có thể thúc đẩy sự co mạch của yếu tố tăng trưởng nội mô mạch

máu (VEGF), bảo vệ nội mô mạch tế bào trong não và tăng tái tạo mô mạch máu, thông qua ức chế dẫn truyền Amino acide và Endothalin và cản trở sự có mặt của Endothalin gene. Trên mô hình xơ vữa động mạch thỏ, thuốc có thể cải thiện chức năng của nội mô mạch máu, kích thích tăng sinh tân mạch. Trên mô hình nhồi máu cơ tim ở chuột nhắt, thuốc có thể tăng hoạt tính của eNOSgene và mức độ của Nitric oxide (NO) trong huyết tương và mô, thông qua sự có mặt của eNOSgene. Trên mô hình Cholesterol cao phụ thuộc Vasodilatation của thỏ, thuốc có tác dụng làm giảm mức độ Cholesterol toàn phần (TC) trong máu, cholesterol LDL (LDL-C) cũng như Endothelin (ET) và tăng mức độ của NO qua đó ức chế kích hoạt mitogen-activated protein kinase (MAPK); Đối với mô hình mảng vữa xơ dễ bị tổn thương của thỏ, thuốc có thể đóng vai trò trong việc ổn định các mảng bám dễ bị tổn thương, cơ chế giảm Lipid nội bào trong mảng bám cũng như chất béo và mức độ fibrinogen huyết tương, tăng độ dày của mảng bám và cản trở sự co mạch của tác nhân chống viêm; Thuốc có thể kiểm chế co thắt mạch vành (CAS) của lợn nhỏ gây ra bởi thrombotonin (5-HT); Thông qua các chức năng khác nhau được đề cập ở trên, các thuốc có thể phát huy tác dụng của nó về bảo vệ tim và não cũng như ức chế việc hình thành huyết khối.

CÔNG NĂNG CHỦ TRỊ:

Ích khí hoạt huyết, thông lạc chỉ thống. Chỉ định cho các bệnh mạch vành, đau thắt ngực do tâm khí hư phệ, huyết ứ lạc trở, biểu hiện với các triệu chứng: khó thở ở ngực đau thắt, đau nhói ở một chỗ không di chuyển, tim đập nhanh, toát mồ hôi hơi thở gấp và mệt mỏi, chất lưỡi tím ám hoặc có ban ứ, mạch tế sấp hoặc kết đại.

Thuốc cũng được dùng trong đột quy thể khí hư huyết trệ, dẫn đến liệt nửa người hoặc tê bại nửa người, méo mồm, nổi khó.

CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG:

Dùng uống, mỗi lần 2 - 4 viên, 3 lần mỗi ngày

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Xuất huyết, phụ nữ có thai, phụ nữ đang kỳ kinh nguyệt đột quy thể âm hư hoá vượng cấm dùng.

Những trường hợp dị ứng với bất kỳ thành phần nào của thuốc

THẬN TRỌNG:

Với người can, thận hư

PHẢN ỨNG BẤT LỢI:

Đau bụng vùng thượng vị có thể xuất hiện cá biệt ở một số bệnh nhân.

BẢO QUẢN:

Trong bao bì kín để nơi khô mát

Để xa tầm tay trẻ em

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:


Hộp 3 vỉ x 10 viên

TIÊU CHUẨN: CP2005

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất

SỐ ĐĂNG KÝ: VN-9380-09

NHÀ SẢN XUẤT:

 SHIJIAZHANG YILING PHARMACEUTICAL Co., Ltd
No. 238, Tianshan Street, High Tech Development Zone,
Shijiazhuang City, Hebei, China